

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **114/2025/HSST**

Ngày: 04-4-2025.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N1

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê P, ông Nguyễn B

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Giang NH - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim A - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 376/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Văn N**; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Ty Theo;

Sinh ngày: 19/7/1987, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT: khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Thái Văn H, sinh năm 1967;

Con bà Trương Thị H1, sinh năm 1964;

Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án:

Ngày 21/5/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 91/2007/HSST, chấp hành xong 04/10/2007.

Ngày 15/7/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 27 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 96/2008/HSST, chấp hành xong 25/9/2009.

Ngày 15/7/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 117/2010/HSST, chấp hành xong 26/12/2011.

Ngày 14/12/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 203/2012/HSST, chấp hành xong 22/5/2015.

Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2016/HSST. Ngày 30/6/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù

về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 104/2016/HSST. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 07 năm tù, chấp hành xong 11/3/2023.

- Tiền sự: không.

- Nhân thân:

Ngày 10/6/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 29/3/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 34/2024/HSST. Nhân kháng cáo nên ngày 23/7/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 60/2024/HSPT.

Ngày 18/9/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 198/2024/HSST.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam T1 (Z30D) Bộ C theo Bản án số 198/2024/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết và Bản án số 60/2024/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Hiện bị cáo được trích xuất về Trại giam Công an tỉnh B - Phân trại Tạm giam khu vực P.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23/6/2016, Thái Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 21/2016/HSST. Ngày 30/6/2016, Thái Văn N bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 104/2016/HSST. Thái Văn N phải chấp hành tổng hình phạt 07 năm tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 35A/2016/QĐ-CA. Ngày 11/3/2023, N chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 10/9/2023, N tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phường P, thành phố P, cụ thể:

Khoảng 10 giờ ngày 10/9/2023, Thái Văn N đi đến phòng trọ của bà Nguyễn Thị Kim L (sinh năm 1968; HKTT: thôn T, xã T, thành phố P) ở hẻm C, đường L, khu phố F, phường P, thành phố P chơi. Tại đây, N thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo của bà L đang sạc pin để cạnh bình nước nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng bà L không để ý, N lén lút lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần của N rồi rời khỏi phòng trọ. N đi đến gần trường tiểu học N1 thuộc khu phố H, phường P, thành phố P gặp Nguyễn Hoàng V (sinh năm 1989; HKTT: khu phố C, phường P, thành phố P). V đòi tiền N nợ V trước đó nhưng N không có tiền trả nên N đã đưa chiếc điện thoại trên cho V và nói sẽ đem đến tiền trả cho V để lấy lại chiếc điện thoại. Sau đó, N đến nhà bạn gái tại xã H, huyện H chơi.

Sau khi N rời khỏi phòng trọ, bà L tìm điện thoại để sử dụng thì phát hiện điện thoại bị lấy trộm. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, bà L đến Công an

phường P trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an phường P đưa N về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ từ Nguyễn Hoàng V 01 điện thoại di động Vivo màu đen, bị bể góc màn hình bên trái điện thoại, màn hình bị các chấm đen, số Imel1 864666038942259.

Tại Kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐ ĐGTS ngày 07/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng tài sản thành phố P: Điện thoại di động hiệu Vivo 1606, màu đen, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường định giá trị giá 300.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động Vivo màu đen, bị bể góc màn hình bên trái điện thoại, màn hình bị các chấm đen, số Imel1 864666038942259 cho bà Nguyễn Thị Kim L. L đã nhận tài sản và không yêu cầu thêm gì về dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 232A/CT/VKSPT-HS ngày: 28/10/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: bị cáo **Thái Văn N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Văn Nhân T 06 đến 09 tháng tù và tổng hợp hình phạt tù với bản án số: 198/2024/HSST, ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị án Thái Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hình phạt chung buộc bị án phải chấp hành cho cả hai tội là 06 (S) năm tù. Bản án hình sự phúc thẩm số 60/2024/HSPT ngày 23/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt bị án Thái Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung buộc bị án phải chấp hành cho cả ba bản án là 09 (chín) năm đến 09 (chín) năm (03 ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Thái Văn N thực hiện. Khoảng 10 giờ ngày 10/9/2023 tại phòng trọ của bà Nguyễn Thị Kim L thuộc khu phố F, phường P, thành phố P, Thái Văn N lấy trộm chiếc điện thoại di động Vivo trị giá 300.000 đồng của bà L rồi đi đến khu vực trường tiểu học N1 thuộc khu phố H, phường P, thành phố P thì gặp Nguyễn Hoàng V. V đòi nợ N nhưng N không có tiền nên N đã đưa chiếc điện thoại trên cho Vũ giữ và hứa sẽ trả tiền để lấy lại điện thoại.

Giá trị tài sản mà Thái Văn N trộm cắp dưới 2.000.000 đồng nhưng do N đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của N cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Thái Văn N gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Thái Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân xấu, bị cáo hiện đang chấp hành án của nhiều bản án mà bị cáo đã bị kết án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả 01 điện thoại di động Vivo màu đen, bị bể góc màn hình bên trái điện thoại, màn hình bị các chấm đen, số Imel1 864666038942259 cho bà Nguyễn Thị Kim L.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bà L đã nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Thái Văn N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn N **06 (sáu) tháng tù.**

Cộng với hình phạt 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bản án số 198/2024/HSST, ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự phúc thẩm số 60/2024/HSPT ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả ba bản án là **09 (chín) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/12/2023.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Thái Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2025. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích N1